

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 08/2024/DS-ST

Ngày 05/4/2024

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hảo Phát.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rễn;
2. Ông Huỳnh Thanh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh: Bà Phạm Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024,, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1985; địa chỉ: ấp P, xã L, huyện B, Tây Ninh – vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn:

1/ Anh Đặng Thành D, sinh năm: 1981; địa chỉ: ấp P, xã L, huyện B, Tây Ninh - vắng mặt.

2/ Chị Huỳnh Châu P, sinh năm: 1989; cùng địa chỉ: ấp P, xã L, huyện B, Tây Ninh - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 9 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Do làm ăn thua lỗ, ngày 10/4/2023, anh **Đặng Thành D** và chị **Huỳnh Châu P** không có tiền đóng hui nên đã vay của chị **H** số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất do các bên tự thỏa thuận có làm Hợp đồng vay tiền ngày 10/4/2023, chị **P** ký tên, hẹn một tháng trả nợ. Hết thời hạn trên chị **H** liên hệ nhiều lần yêu cầu anh **D**, chị **P** trả nợ nhưng anh chị hẹn nhiều lần vẫn không trả nợ.

Nay chị **H** yêu cầu anh **D**, chị **P** trả cho chị số tiền vay là 60.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 10/4/2023 đến khi trả hết nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bị đơn chị **Huỳnh Châu P** trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 03/01/2024:

Trước đây chị **H** và vợ chồng chị **P** có tham gia chơi hui do chị **H** làm chủ thảo, do không có khả năng đóng hui chết, còn nợ tiền nên có ký hợp đồng vay tiền với chị **H** số tiền 60.000.000 đồng. Khi ký hợp đồng vay anh **D** không có ở nhà nên chị **P** có điện thoại thông báo cho anh **D** biết và anh **D** cũng thừa nhận nợ chung của vợ chồng. Chị thừa nhận vợ chồng còn nợ của chị **H** 60.000.000 đồng theo hợp đồng đã ký ngày 10/4/2023 và đồng ý trả nợ và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn anh **Đặng Thành D**: đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có bản tự khai và trình bày lời khai theo yêu cầu của Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh:

Về tuân theo thủ tục tố tụng trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ và trình tự tiến hành phiên tòa HĐXX, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 BLTTDS. Bị đơn anh **D** không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn các Điều 463, 466, 468, 470 BLDS 2015; Điều 27 Luật HN và GD; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị Thu H** đối với anh **Đặng Thành D** và chị **Huỳnh Châu P** về trả lại số tiền vay 60.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 10/4/2023 đến xét xử.

- Án phí STDS: anh **Đặng Thành D** và chị **Huỳnh Châu P** phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: anh **Đặng Thành D** và chị **Huỳnh Châu P** là bị đơn có nơi cư trú tại **ấp P, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh** nên Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh **Đặng Thành D** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, chị **Nguyễn Thị Thu H** là nguyên đơn và chị **Huỳnh Châu P** là bị đơn, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị **P** và anh **D** có tham gia chơi hụi với chị **H** do làm ăn thua lỗ, không có tiền đóng hụi nên ngày 10/4/2023 chị **Huỳnh Châu P** đã vay của chị **H** số tiền 60.000.000 đồng, có làm Hợp đồng vay tiền ngày 10/4/2023, lãi suất do các bên tự thỏa thuận, chị **H** ký tên, hẹn một tháng trả nợ. Hết thời hạn trên chị **H** liên hệ nhiều lần yêu cầu anh **D**, chị **P** trả nợ nhưng anh chị hẹn nhiều lần vẫn không trả nợ. Chị **H** yêu cầu anh **D**, chị **P** trả số tiền 60.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 10/4/2023 đến khi trả hết nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng.

[4] Xét yêu cầu và lời trình bày của các đương sự thấy rằng: Chị **P** và anh **D** có tham gia chơi hụi với chị **H** do làm ăn thua lỗ, không có tiền đóng hụi chị **Huỳnh Châu P** đã ký Hợp đồng vay tiền ngày 10/4/2023 với chị **H**, số tiền 60.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, hẹn một tháng trả nợ. Hợp đồng có ghi tên chị **P** và anh **D** nhưng chỉ có chị **P** ký tên. Hết thời hạn trên chị **H** liên hệ yêu cầu anh **D**, chị **P** trả nợ nhưng anh chị hẹn nhiều lần vẫn không thanh toán. Anh Dũng đã được Tòa

án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để giải quyết. Chị **P** thừa nhận số nợ và đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Xác minh tại UBND xã **L**, anh **D** và chị **P** là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 28/02/2007. Mặc dù anh **D** không ký tên trong Hợp đồng vay tiền nhưng chị **P** thừa nhận số nợ và trình bày anh **D** cũng đã thừa nhận số nợ của vợ chồng đối với chị **H** nên buộc anh **D** có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho chị **H** là có cơ sở.

[5] Nội dung Hợp đồng vay tiền có ghi lãi suất do các bên tự thỏa thuận nhưng các đương sự không xác định mức lãi suất cụ thể nên yêu cầu tính lãi của chị **H** đối với số tiền 60.000.000 đồng được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS (bằng 50% của mức lãi suất giới hạn là 20%/năm) từ ngày 10/4/2023 là phù hợp.

[6] Do đó, yêu cầu của chị **Nguyễn Thị Thu H** là có cơ sở chấp nhận, cần buộc anh **D** và chị **P** trả số nợ còn thiếu cho chị **H** với số tiền 60.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 10/4/2023 đến ngày xét xử 05/4/2024 (360 ngày) bằng: $60.000.000 \text{ đồng} \times 10\% : 365 \times 360 \text{ ngày} = 5.917.800 \text{ đồng}$. Tổng cộng vốn gốc và lãi là 65.917.800 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Anh Dũng, chị **P** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật HN và GĐ; Điều 147 của **Bộ T**; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị Thu H** đối với anh **Đặng Thành D** và chị **Huỳnh Châu P** về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh **Đặng Thành D** và chị **Huỳnh Châu P** có nghĩa vụ liên đới trả cho chị **Nguyễn Thị Thu H** số tiền vay và lãi là 65.917.800 đồng (sáu mươi lăm triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm) đồng.

*Kể từ ngày chị **H** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh **D** và chị **P** không chịu thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh **D** và chị **P** còn phải trả cho chị **H** số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

2. Về án phí sơ thẩm: Anh **Đặng Thành D** và chị **Huỳnh Châu P** phải chịu 3.296.000 (ba triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị **Nguyễn Thị Thu H** 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012003, ngày 01/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hảo P1